

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Thực hiện Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016;

Thực hiện Quyết định số 2502 /QĐ-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016;

Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016 tỉnh Bạc Liêu; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016 như sau:

1. Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước: **1.453.000 triệu đồng**, trong đó thu ngân sách địa phương là **1.421.100 triệu đồng** (Một ngàn, bốn trăm hai mươi một tỷ, một trăm triệu đồng); tính cả thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 2.094.213 triệu đồng và thu chuyên nguồn thực hiện cải cách tiền lương 65.740 triệu đồng thì tổng thu cân đối ngân sách địa phương là: **3.581.053 triệu đồng** (Ba ngàn, năm trăm tám mươi một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu đồng).

2. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là: **3.581.053 triệu đồng** (Ba ngàn, năm trăm tám mươi một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu đồng).

(Chi tiết dự toán thu, chi NSNN năm 2016 có phụ lục số 1, 2, 3, 4 đính kèm)

Điều 2. Thống nhất các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị trong Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kịp thời nhiệm vụ thu ngân sách theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại, trốn, lậu thuế, có biện pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế; đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu thuế để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đảm bảo huy động đầy đủ, kịp thời các nguồn thu vào ngân sách Nhà nước.

2. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc quản lý, điều hành ngân sách, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật; nâng cao vai trò trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong sử dụng ngân sách gắn với việc đẩy mạnh công tác triển khai các cơ chế tài chính theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung chỉ đạo thu, phân đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện cải cách tiền lương, bổ sung chi đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề cấp bách khác.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sử dụng dự phòng ngân sách đúng quy định. Riêng nguồn thực hiện cải cách tiền lương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị theo quy định, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua. / *Được*

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục kiểm tra VB QPPL - BTP (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở KH và ĐT;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu (NH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Hùng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05 /2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

ĐVT : Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2016
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn (không kể phần thu quản lý qua ngân sách)	1,453,000
B	Thu ngân sách địa phương	3,581,053
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	1,421,100
	- Các khoản thu NSDP hưởng 100%	228,714
	- Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	1,192,386
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	2,094,213
	- Bổ sung cân đối	1,088,811
	- Bổ sung có mục tiêu	766,522
	Trong đó: vốn XD CB ngoài nước	385,877
	- Bổ sung nguồn làm lương	238,880
3	Nguồn chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương	65,740
C	Chi ngân sách địa phương	3,581,053
1	Chi đầu tư phát triển	455,500
	- Chi đầu tư xây dựng cơ bản	454,500
Trong đó:	- Chi hỗ trợ vốn doanh nghiệp nhà nước	1,000
2	Chi thường xuyên	2,632,776
3	Chi tạo nguồn làm lương	30,248
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000
5	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	43,852
6	Chi thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác	359,387
	- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	355,417
Trong đó:	- Vốn sự nghiệp (Vốn nước ngoài)	3,970
7	Chương trình mục tiêu Quốc gia cân đối trong ngân sách	2,000
8	Chi từ nguồn thu phạt VPHC lĩnh vực an toàn giao thông	-
9	Dự phòng	56,290



BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2016
Tổng thu NSNN trên địa bàn :	2,283,000
A. Tổng các khoản thu cân đối NSNN	1,518,740
I. Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	1,453,000
1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương	90,000
- Thuế giá trị gia tăng	87,655
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,100
- Thuế môn bài	145
- Thu khác	100
2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	320,000
- Thuế giá trị gia tăng	47,100
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	11,000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	260,000
- Thuế tài nguyên	1,500
- Thuế môn bài	80
- Thu khác	320
3. Thu từ danh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	11,000
- Thuế giá trị gia tăng	331
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,200
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển	250
- Thuế môn bài	19
- Các khoản thu khác	200
4. Thuế công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh	417,380
- Thuế giá trị gia tăng	329,980
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	74,000
- Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước	1,200
- Thuế tài nguyên	1,200
- Thuế môn bài	8,500
- Thu khác ngoài quốc doanh	2,500
5. Lệ phí trước bạ	70,000
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	320
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Thuế nhà đất)	1,800
8. Thuế thu nhập cá nhân	170,000
9. Thuế bảo vệ môi trường (Thu phí xăng dầu)	185,000
10. Thu phí và lệ phí	33,000
- Phí và lệ phí Trung ương	100
- Phí và lệ phí tỉnh, huyện	32,900
Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	1,700
11. Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	55,000
12. Thu tiền cho thuê đất	15,000

Nội dung	Dự toán năm 2016
13. Thu tiền bán nhà, thuê nhà ở thuộc SHNN	500
14. Thu khác	80,000
<i>Trong đó: Thu phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATGT</i>	45,000
15. Các khoản thu khác tại xã	4,000
II. Thu chuyển nguồn (nguồn thực hiện cải cách tiền lương)	65,740
III. Thu huy động đầu tư XD cơ sở hạ tầng theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	-
B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	830,000
- Thu xổ số kiến thiết	770,000
- Thu từ nguồn phí, lệ phí	60,000
Tổng thu NSĐP	4,411,053
A. Các khoản thu cân đối NSĐP	3,581,053
- Các khoản thu 100%	228,714
- Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1,192,386
<i>Trong đó: Thu phạt vi phạm hành chính lĩnh vực ATGT</i>	13,500
- Thu bổ sung từ NSTW	2,094,213
- Thu tiền H.động ĐT theo K3 Điều 8 Luật NSNN	-
-Thu chuyển nguồn (nguồn thực hiện cải cách tiền lương)	65,740
B. Các khoản thu được để lại chi và Qly qua NSNN	830,000
- Thu xổ số kiến thiết	770,000
- Thu từ nguồn phí, lệ phí, thu khác	60,000

HĐND TỈNH BẠC LIÊU



BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NSĐP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số C⁵/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung các khoản chi	Dự toán năm 2016
1	2
Tổng chi NSĐP (A+B)	4,411,053
A. Chi cân đối NSĐP	3,581,053
I. Chi đầu tư phát triển:	455,500
Trong đó:	
1. Chi xây dựng cơ bản tập trung	399,500
Trong đó: - Lĩnh vực Khoa học Công nghệ	33,248
- Lĩnh vực giáo dục- đào tạo	91,000
2. Chi đầu tư XDCCB từ nguồn thu về đất	55,000
3. Chi hỗ trợ vốn doanh nghiệp	1,000
II. Chi thường xuyên:	2,632,776
1. Chi trợ giá các mặt hàng chính sách	13,079
2. Chi sự nghiệp kinh tế	270,072
3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1,121,514
4. Chi sự nghiệp y tế	323,063
5. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	16,010
6. Chi sự nghiệp môi trường	31,792
7. Chi sự nghiệp văn hoá - thể thao- du lịch	34,476
8. Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	12,428
9. Chi đảm bảo xã hội	125,291
10. Chi quản lý hành chính	588,444
11. Chi an ninh quốc phòng địa phương	55,467
12. Chi khác ngân sách	41,140
III. Chi lập hoặc BS quỹ dự trữ tài chính	1,000
IV. Dự phòng	56,290
V. Chi tạo nguồn làm lương	30,248
VI. CT MT cân đối trong NSNN	2,000
VII. Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	43,852
VIII. Chi thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khác	359,387
B. Các khoản chi được quản lý qua NSNN	830,000



CHI TIẾT DỰ TOÁN THU - CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15 /2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2016	GHI CHÚ
I	Thu quản lý qua ngân sách	830,000	
1	Học phí	40,000	
2	Phí và lệ phí, thu khác	20,000	
3	Thu xổ số kiến thiết	770,000	
II	Chi quản lý qua ngân sách	830,000	
1	Học phí	40,000	
2	Phí và lệ phí, thu khác	20,000	
3	Chi đầu tư XD CB từ nguồn thu XSKT	770,000	

HĐND TỈNH BẠC LIÊU